

Chương X
CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 – 1945)

Bài 31
CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 – 1945)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Cần nắm được :

– Con đường dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai xuất phát từ cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933), trải qua các hành động gây chiến tranh xâm lược của phe phát xít và sự dung dưỡng của các cường quốc dân chủ phương Tây với chính sách không can thiệp và nhượng bộ phát xít.

– Những nét lớn về diễn biến chiến tranh : các giai đoạn, các chiến trường chính, các trận đánh lớn có ý nghĩa quan trọng..., qua đó hiểu rõ vai trò của Liên Xô, các nước Đồng minh và cuộc kháng chiến của nhân dân các nước bị phe Trục thống trị đối với sự nghiệp tiêu diệt phát xít.

– Những sự kiện diễn ra (hoặc có liên quan) ở Đông Dương và khu vực Đông Nam Á khi tiếp cận những vấn đề lịch sử Việt Nam và Đông Nam Á.

– Kết cục, hậu quả và ảnh hưởng của chiến tranh đối với sự phát triển của tình hình thế giới sau chiến tranh.

2. Về kĩ năng

– Rèn luyện kĩ năng sử dụng các nguồn thông tin khác nhau (văn kiện, hình ảnh, số liệu, biểu đồ...) để tiếp nhận tri thức lịch sử.

– Rèn luyện kĩ năng sử dụng lược đồ lịch sử, vẽ biểu đồ lịch sử... Dựa trên những kí hiệu của lược đồ, HS có thể tự trình bày diễn biến các sự kiện mà không cần sử dụng bài viết trong SGK. Dựa trên những dữ liệu và gợi ý trong SGK, HS có thể tự vẽ biểu đồ để nhận thức quá trình lịch sử.

– Rèn luyện kĩ năng diễn đạt (nói hoặc viết) bằng ngôn từ riêng, không lệ thuộc câu chữ trong văn bản của SGK.

– Phân biệt được khái niệm "chiến tranh chính nghĩa" và "chiến tranh phi nghĩa".

3. Về thái độ

– Hiểu được rằng chiến tranh và hoà bình là vấn đề chính trị quan trọng nhất trên thế giới, từ đó thể hiện được thái độ yêu chuộng hoà bình và tinh thần chống chiến tranh xâm lược.

– Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu hi sinh để giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

Chiến tranh thế giới thứ hai được trình bày trong chương này có một số điểm mới so với những nội dung trình bày trong các SGK trước đây :

Căn cứ vào quy mô phát triển và ưu thế của mỗi bên tham chiến qua tiến trình chiến tranh, người ta có thể phân chia cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai làm nhiều giai đoạn khác nhau. Do vậy, GV cần tập trung vào một số nội dung chính, không nên đi sâu trình bày quá chi tiết về diễn biến chiến tranh mà chỉ nên phác hoạ toàn cảnh.

Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra trên nhiều mặt trận, có thể gộp chung vào hai chiến trường lớn : chiến trường châu Âu (gồm cả Liên Xô) – Bắc Phi và chiến trường châu Á – Thái Bình Dương. GV cần chú trọng trình bày các sự kiện liên quan đến bán đảo Đông Dương (chủ yếu là Việt Nam) và khu vực Đông Nam Á.

Một yêu cầu thực tiễn rất quan trọng mà việc dạy – học lịch sử thế giới phải đáp ứng là : giúp HS dùng kiến thức lịch sử thế giới để hiểu rõ lịch sử dân tộc và hiểu biết về các nước láng giềng có quan hệ mật thiết với nước ta. Đáp ứng yêu cầu đó, trong nội dung của chương này đã chú trọng trình bày các sự kiện trong

Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra tại Đông Dương và khu vực Đông Nam Á, cũng như những sự kiện diễn ra ở châu Âu hoặc ở Mĩ nhưng lại liên quan mật thiết đến nước ta và các nước trong khu vực. Nội dung bài này đã đề cập đến việc nước Pháp bại trận ở châu Âu ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình Đông Dương như thế nào ; đồng thời, phân tích mối quan hệ Nhật – Mĩ trong vấn đề Đông Dương là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự bùng nổ Chiến tranh Thái Bình Dương. Các chuyển biến chính trị và diễn biến chiến sự ở khu vực Đông Nam Á được trình bày vắn tắt nhưng khá đầy đủ, để HS hình dung được vị trí, vai trò và tình hình các nước Đông Nam Á trong chiến tranh.

Các kênh thông tin trong SGK có giá trị sử dụng ngang nhau giúp HS lĩnh hội tri thức. Trong đó, bài viết là một kênh thông tin quan trọng giúp HS lĩnh hội tri thức ; các tranh ảnh và lược đồ không chỉ để minh họa cho bài viết, mà còn giúp HS hiểu sâu và mở rộng tri thức. Các bài tập cũng là một kênh thông tin, đòi hỏi HS phải xử lí để phát hiện tri thức. Ngoài ra, HS có thể sử dụng các nguồn thông tin khác mà các em có được.

GV tổ chức, hướng dẫn HS làm việc với SGK ; HS chủ động làm việc và phát biểu ý kiến, giải quyết các vấn đề (hoặc bài tập) đặt ra... để lĩnh hội tri thức.

Tuy nhiên, nếu chưa có đủ điều kiện để đổi mới phương pháp dạy học, GV vẫn có thể sử dụng các "kênh chữ" và "kênh hình" trong SGK (ngoại trừ một số bài tập) để dạy học theo phương pháp hiện hành.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ về diễn biến của Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Các tranh, ảnh về Chiến tranh thế giới thứ hai do GV và HS sưu tầm (ngoài tranh, ảnh trong SGK).
- Phim về đề tài Chiến tranh thế giới thứ hai, cho HS xem trong giờ ngoại khoá (nếu có điều kiện).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

GV có thể sử dụng đoạn mở đầu trong SGK để giới thiệu cho HS về mục đích – yêu cầu của bài học.

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Con đường dẫn đến chiến tranh. Giai đoạn đầu cuộc chiến ở châu Âu (từ tháng 9 – 1939 đến tháng 6 – 1941)

1. Con đường dẫn đến chiến tranh (1931 – 1939)

GV có thể nêu vấn đề : Năm 1919, Hoà ước Vécxai được kí kết để kết thúc Chiến tranh thế giới thứ nhất và lập lại hoà bình ; đồng thời Hội Quốc liên cũng được thành lập để bảo vệ hoà bình thế giới. Vậy mà chỉ 20 năm sau, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai lại bùng nổ vào năm 1939. Tại sao vậy ?

– *Liên minh phát xít đẩy mạnh xâm lược*

GV cho HS đọc SGK và tìm hiểu về hành động xâm lược của Nhật, I-ta-li-a và Đức (chú ý sử dụng *Lược đồ Đức – I-ta-li-a gây chiến và bành trướng...*, *Lược đồ chiến trường châu Á – Thái Bình Dương ...*).

Giải thích nguyên nhân khiến 3 nước này tiến hành chiến tranh xâm lược ; diễn giảng về sự thành lập khối Liên minh phát xít (Trục Béc-lin – Rô-ma – Tô-ki-ô) ; lưu ý HS về lí luận của Hít-le để biện minh cho sự xâm lược.

– *Đường lối hành động của các cường quốc tư bản dân chủ và Liên Xô*

GV nêu vấn đề : Lực lượng liên hợp của các cường quốc tư bản dân chủ (Mĩ – Anh – Pháp) và Liên Xô mạnh hơn hẳn, lại có Hội Quốc liên làm công cụ bảo vệ hoà bình, nhưng tại sao các nước này không ngăn chặn được hành động xâm lược của phe phát xít ?

GV cho HS đọc SGK để giải quyết vấn đề này (lưu ý các khái niệm "chủ nghĩa biệt lập" của Mĩ, "hệ thống an ninh tập thể" của Liên Xô, "chính sách nhượng bộ" của Anh – Pháp).

– *Đức Quốc xã thôn tính nước Áo*

GV cho HS đọc SGK kết hợp với quan sát lược đồ để nhận thức được : tuy đây là một cuộc xâm lược trắng trợn, nhưng Hít-le không gặp phải một sự cản trở nào từ các nước dân chủ.

– *Đức Quốc xã xâm lược Tiệp Khắc*

Đây là một sự kiện then chốt, mang tính chất điển hình để phân tích nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai. GV trình bày vắn tắt các sự kiện theo SGK (có sử dụng lược đồ). GV dùng câu hỏi gợi ý để HS phân tích chính sách của Anh – Pháp tại Hội nghị Mui-ních.

Về hậu quả của Hiệp định Muyních, GV hướng dẫn HS phân tích : Hiệp định này không cứu vãn được hoà bình, mà lại khuyến khích các nước phát xít đẩy mạnh chiến tranh xâm lược (Đức chiếm trọn Tiệp Khắc, I-ta-li-a chiếm An-ba-ni...), làm cho Liên Xô bị cô lập trước nguy cơ xâm lược của phát xít Đức... Như vậy, Chính sách nhượng bộ phát xít của Anh – Pháp (thường được gọi là "Chính sách Muyních") đã mở đường cho Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

– Đức gây hấn với Ba Lan

Đây là sự kiện cuối cùng, trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai. GV cần tận dụng mọi phương pháp để giúp HS hiểu rõ sự kiện này. Các vấn đề then chốt là : yêu sách của Đức (đây cũng là hậu quả tiếp theo của "Chính sách Muyních") ; sự thay đổi chính sách của Anh – Pháp ; Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược nhau và ảnh hưởng của hiệp ước này đối với tình hình thế giới lúc bấy giờ ; Đức tấn công Ba Lan : Chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu.

2. Chiến tranh thế giới bắt đầu giữa Đức với Ba Lan và Anh – Pháp (từ tháng 9 – 1939 đến tháng 4 – 1940)

Mở đầu mục này, GV có thể diễn giảng việc Đức tấn công Ba Lan và Anh – Pháp tuyên chiến với Đức ; giải thích cho HS hiểu rằng khi 3 cường quốc châu Âu chính thức tham chiến tức là Chiến tranh thế giới thứ hai đã bắt đầu.

Tiếp đó, GV hướng dẫn HS khai thác nội dung SGK, lược đồ, hình ảnh... để nắm diễn biến các sự kiện qua việc trả lời các câu hỏi của mục này.

3. Phe Trục xâm chiếm và thống trị phần lớn châu Âu

GV tiếp tục hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung trong SGK để nắm diễn biến các sự kiện theo trình tự :

– Đức tấn công Anh – Pháp ở Mặt trận phía Tây

Chỉ rõ mặt trận của quân Anh – Pháp trên lược đồ ; tường thuật cuộc tấn công của Đức và thất bại nhanh chóng của quân Anh – Pháp. Cho HS tìm hiểu khái niệm "chiến tranh chớp nhoáng" : tập trung lực lượng mạnh, tấn công bất ngờ vào điểm yếu của đối phương khiến đối phương không kịp trở tay, buộc phải đầu hàng trong thời gian rất ngắn.

– Nước Pháp đầu hàng

Cần nắm vững sự kiện đã trình bày trong SGK ; phân tích thêm ảnh hưởng của sự kiện này đối với tình hình Đông Dương thuộc Pháp (trong đó có Việt Nam).

Hướng dẫn HS xem bức ảnh *Quân Đức tiến vào Pa-ri* : quân Đức xếp thẳng hàng, bước đều tiến qua Khải Hoàn Môn ở Pa-ri. Khải Hoàn Môn là công trình kiến trúc nổi tiếng – tượng trưng cho những chiến thắng vinh quang của nước Pháp. Việc quân Đức tiến qua Khải Hoàn Môn nói lên thất bại nặng nề của nước Pháp.

– *Nước Anh đơn độc chiến đấu*

Tường thuật vấn tắt trên lược đồ ; cho HS giải thích : Vì sao kế hoạch đổ bộ của Đức lên nước Anh không thực hiện được ?

– *Phe Trục củng cố liên minh và bành trướng ở Đông và Nam Âu*

Chú ý phân tích Hiệp ước Tam cường Đức – I-ta-li-a – Nhật Bản để HS hiểu được : hiệp ước này đã củng cố khối liên minh ba nước trong phe Trục. Sự thành lập phe Trục năm 1936 chỉ là sự liên minh vì mục đích chung. Hiệp ước Tam cường năm 1940 đã phân chia cụ thể phạm vi thống trị của ba nước, vạch rõ nghĩa vụ trợ giúp lẫn nhau giữa ba nước phát xít.

Diễn biến của sự kiện cần được trình bày trên lược đồ.

GV có thể dùng bài tập sau đây để giúp HS củng cố kiến thức và ghi nhớ những thời điểm cần thiết.

Hãy lập niên biểu cho các sự kiện sau :

- Nhật Bản xâm lược Mãn Châu (Đông Bắc Trung Quốc)
- Nhật Bản mở rộng xâm lược Trung Quốc
- I-ta-li-a xâm lược Ê-ti-ô-pi-a
- Đức và I-ta-li-a tham gia chiến tranh Tây Ban Nha
- Đức thôn tính Áo
- Hội nghị Mui-ních
- Đức thôn tính Tiệp Khắc
- Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược nhau
- Đức tấn công Ba Lan, Chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu
- Đức tấn công ở Mặt trận phía Tây
- Pháp kí Hiệp định đình chiến với Đức
- Đức tấn công Nam Tư và Hi Lạp.

Mục II – Chiến tranh lan rộng khắp thế giới (từ tháng 6 – 1941 đến tháng 6 – 1944)

Mục này bao gồm các sự kiện lớn : sự tham chiến chính thức của hai cường quốc lớn nhất là Liên Xô và Mĩ, làm cho quy mô chiến tranh mở rộng trên toàn thế giới ; những trận đánh lớn nhất và sự xoay chuyển tình thế của cuộc chiến tranh. Nội dung của mục này gồm rất nhiều vấn đề, vì vậy GV cần hướng dẫn HS đi vào một số vấn đề chính.

1. Đức tấn công Liên Xô (từ tháng 6 – 1941 đến tháng 11 – 1942). Chiến sự tại Bắc Phi

GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung trong SGK (kết hợp với việc sử dụng, lược đồ, hình ảnh) để nắm các sự kiện theo trình tự :

– Phát xít Đức tấn công Liên Xô

GV có thể nhắc lại Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược nhau, diễn giảng về việc thực hiện nghiêm chỉnh hiệp ước đó của phía Liên Xô, về sự tráo trở và thâm hiểm của Hít-le khi vạch kế hoạch và quyết định tấn công Liên Xô vào ngày chủ nhật (22 – 6 – 1941).

Về diễn biến chiến sự, GV hướng dẫn HS tường thuật ngắn gọn dựa trên lược đồ *Diễn biến chiến tranh ở châu Âu và Bắc Phi từ tháng 9 – 1939 đến tháng 11 – 1942*.

– "Chiến tranh chớp nhoáng" bị thất bại

Dựa vào diễn biến chiến sự ở Lê-nin-grát, các trận đánh lớn ở Mát-xcơ-va và Xta-lin-grát, GV giải thích để HS hiểu rằng chiến lược "chiến tranh chớp nhoáng" của Đức đã bị phá sản ở Liên Xô : chiến tranh kéo dài, quân Đức không tiêu diệt được Hồng quân, mà còn bị Hồng quân Liên Xô chặn đứng, đẩy lùi, đánh thiệt hại nặng. Chú ý khai thác ảnh *Liên Xô phản công trong trận Mát-xcơ-va* (trên chiến trường mênh mông tuyết trắng, quân đội Liên Xô hùng mạnh với xe tăng đi trước và bộ binh theo sau, ô ạt tiến về phía tây, đẩy lùi quân Đức...) và ảnh *Chiến đấu trong thành phố Xta-lin-grát* (các chiến sĩ bảo vệ Xta-lin-grát đang chiến đấu ngay trong thành phố đổ nát hoang tàn, đầy khói lửa vì bom đạn...).

– Về chiến sự tại Bắc Phi

GV hướng dẫn HS đọc SGK và dựa vào lược đồ để tìm hiểu về sự kiện này.

2. Nhật Bản khai chiến với Mĩ – Anh. Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ (từ tháng 12 – 1941 đến tháng 11 – 1942)

GV có thể nêu vấn đề : Nhật Bản coi Liên Xô và Mĩ – Anh đều là kẻ thù của mình. Nhưng khi Đức tấn công Liên Xô, Nhật Bản lại không phối hợp với Đức cùng đánh Liên Xô, mà lại khai chiến với Mĩ – Anh. Tại sao vậy ?

– Nhật Bản khai chiến với Mĩ – Anh

GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ *Chiến trường châu Á – Thái Bình Dương 1941 – 1945* để tìm hiểu mục tiêu bành trướng của Nhật Bản : Mãn Châu (từ 1931), Trung Quốc (từ 1937), Đông Dương (từ 1940), Đông Nam Á... Từ đó, HS hiểu rằng mục tiêu chiến lược của Nhật Bản là chiếm vùng Đông Nam Á. Với mục tiêu như vậy, Nhật Bản sẽ phải đối đầu với Mĩ – Anh và các cường quốc phương Tây.

Tiếp đó, GV nêu ngắn gọn về quan hệ Nhật – Mĩ (trong cuộc đàm phán tại Oa-sinh-tơn) xung quanh vấn đề quân Nhật tiến vào Đông Dương sau khi nước Pháp bại trận ở châu Âu. Quan hệ Nhật – Mĩ trở nên căng thẳng đến mức không thể giải quyết trên bàn hội nghị, mà phải dùng chiến tranh.

Nhật Bản hiểu rằng sức mạnh chủ yếu của Mĩ dựa vào hạm đội Thái Bình Dương đóng tại Trân Châu cảng (thuộc quần đảo Ha-oai). Do đó, muốn nhanh chóng đánh bại Mĩ thì phải bí mật, bất ngờ tiêu diệt hạm đội Mĩ ở Trân Châu cảng.

GV hướng dẫn HS xác định vị trí Trân Châu cảng trên lược đồ, tường thuật vấn tắt diễn biến và kết quả trận đánh ; lưu ý HS về cuộc đổ bộ của quân Nhật ở Thái Lan và Mã Lai, đồng thời với trận đánh Trân Châu cảng, bằng câu hỏi : Vụ Trân Châu cảng đã tác động đến nước Mĩ như thế nào ? GV hướng dẫn HS tìm hiểu và đi đến kết luận : Vụ Trân Châu cảng đã thúc đẩy việc Mĩ tuyên chiến với Nhật Bản, chính thức chấm dứt "chính sách biệt lập" để tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai.

– Phe Đồng minh chống phát xít hình thành

GV hướng dẫn HS lĩnh hội hệ thống kiến thức trong SGK. Dùng câu hỏi cuối mục này để củng cố và khắc sâu kiến thức cho các em.

– Nhật Bản xâm chiếm Đông Nam Á và bành trướng ở Thái Bình Dương

Dựa vào lược đồ, GV hướng dẫn HS nắm diễn biến các sự kiện chính. Lưu ý HS về hoàn cảnh lịch sử các nước Đông Nam Á trong chiến tranh có sự khác nhau (Nhật Bản cai trị Đông Dương thông qua chính quyền Pháp, Thái Lan theo phe Nhật Bản, các nước khác bị Nhật Bản trực tiếp thống trị).

3. "Trật tự mới" của phe Trục và phong trào kháng chiến chống phát xít

– Về "Trật tự mới" của phe Trục ở châu Âu và Đông Á

Dựa vào những ý chính đã được nêu trong SGK, GV cần giúp HS hiểu rõ hơn một số khái niệm (Trật tự mới, mật vụ Ghestapô, cảnh vệ SS, mật vụ Kempâytai, khu cách li ghet-tô, các trại tập trung với phòng hơi ngạt và lò thiêu người...). Miêu tả bức ảnh *Trẻ em trong trại tập trung của Đức Quốc xã*, GV cũng cần đưa thêm những tư liệu khác có cùng chủ đề để HS hiểu sâu sắc hơn về tội ác chống nhân loại của phát xít Đức và quân phiệt Nhật.

– Về phong trào kháng chiến chống phát xít

GV cho HS tìm hiểu và trình bày các ý chính trong SGK. Đặc biệt lưu ý về lực lượng Pháp Tự do của Đờ Gôn, phong trào du kích Nam Tư và những phong trào đấu tranh chống phát xít Nhật ở các nước Đông Nam Á.

4. Quân Đồng minh phản công (từ tháng 11 – 1942 đến tháng 6 – 1944)

Yêu cầu HS nhận thức rõ về các cuộc phản công của Đồng minh trên tất cả các mặt trận, từ chiến thắng Xta-lin-grát ở Liên Xô đến trước ngày Đồng minh đổ bộ vào Noóc-măng-đi.

Trọng tâm của mục này là chiến thắng Xta-lin-grát, dấu mốc tạo nên bước ngoặt, làm xoay chuyển tình thế của cuộc chiến tranh. Vì vậy, cần nắm được kết quả và ý nghĩa của chiến thắng Xta-lin-grát.

Kết quả : Toàn bộ đạo quân 33 vạn người của Đức bị loại khỏi vòng chiến đấu, 2/3 trong số đó bị chết trong chiến đấu hoặc chết vì đói rét, 1/3 còn lại bị bắt làm tù binh, trong đó có Thống chế Tư lệnh Phôn Pau-lút và 24 viên tướng.

Sau khi đã nêu rõ ý nghĩa của chiến thắng Xta-lin-grát, GV hướng dẫn HS khai thác nội dung chính trong SGK về diễn biến chiến tranh ở châu Âu và Bắc Phi.

– Đồng minh phản công ở Bắc Phi và I-ta-li-a

GV hướng dẫn HS đọc SGK và tìm hiểu về cuộc đổ bộ của Mĩ ở Bắc Phi (An-giê-ri và Ma-rốc) ; các mũi tiến công của quân Anh và quân Mĩ ; cuộc đổ bộ vào I-ta-li-a và sự sụp đổ của phát xít I-ta-li-a...

– Mĩ phản công ở Thái Bình Dương

GV hướng dẫn HS đọc SGK và theo dõi trên lược đồ *Chiến trường châu Á – Thái Bình Dương (1941 – 1945)*. GV có thể giải thích các chiến thuật của quân Mĩ khi đánh chiếm các quần đảo : "nhảy cóc" là đánh chiếm lần lượt từng đảo

từ gần đến xa ; "nhảy cừu" là bỏ qua các đảo ngoại vi, đánh thẳng vào đảo chính là trung tâm của quần đảo. Chiến thuật "nhảy cừu" giúp quân Mĩ giành thắng lợi nhanh chóng : sau khi quân Nhật ở đảo chính bị tiêu diệt thì quân ở các đảo ngoại vi cũng nhanh chóng bị quét sạch. Để giúp HS hiểu rõ các sự kiện chủ yếu của mục này (có liên hệ với các sự kiện diễn ra trước đó), GV có thể cho HS thực hiện bài tập ở nhà.

Điền các thông tin phù hợp vào bảng sau :

Trận đánh	Tại chiến trường	Thời gian	Ý nghĩa
Phản công tại Xta-lin-grát Cuốc-xơ			
En Ala-men Đổ bộ ở Bắc Phi			
Mít-uây Gua-đan-ca-nan			

Để giúp HS hiểu được các sự kiện chủ yếu trong giai đoạn thứ hai của chiến tranh GV có thể yêu cầu HS lập niên biểu cho các sự kiện sau (chỉ cần ghi ngày mở đầu sự kiện) :

- Phát xít Đức tấn công Liên Xô
- Trận Mát-xơ-va
- Trận Trân Châu cảng mở đầu chiến tranh Thái Bình Dương
- Ngày kí Tuyên ngôn Liên hợp quốc
- Trận Mít-uây
- Trận En Ala-men
- Quân Mĩ đổ bộ ở Bắc Phi
- Trận Gua-đan-ca-nan
- Trận Cuốc-xơ
- I-ta-li-a đầu hàng Đồng minh.

Mục III – Giai đoạn kết thúc (từ tháng 6 – 1944 đến tháng 8 – 1945). Kết cục và ảnh hưởng của chiến tranh

Mục này trình bày các sự kiện quan trọng cuối cùng trong giai đoạn kết thúc cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. Việc tìm hiểu kết cục và ảnh hưởng của

Chiến tranh thế giới thứ hai có tác dụng giáo dục rất lớn đối với HS. Phương pháp dạy học chung vẫn là : GV hướng dẫn HS tìm hiểu theo nội dung SGK, sử dụng lược đồ lịch sử (có kết hợp diễn giảng ngắn gọn của GV đối với một số sự kiện hoặc vấn đề then chốt), giải đáp các câu hỏi và bài tập.

1. Phát xít Đức bị tiêu diệt

- Mĩ - Anh mở "Mặt trận thứ hai" ở Tây Âu

Việc mở Mặt trận thứ hai ở Tây Âu bằng cuộc đổ bộ tại Noóc-măng-đi (Bắc Pháp) là hoạt động quân sự lớn nhất của Mĩ - Anh trên chiến trường châu Âu, theo đúng sự thoả thuận giữa ba cường quốc Mĩ - Anh - Liên Xô tại Hội nghị thượng đỉnh Tê-hê-ran. Cuộc đổ bộ tại Noóc-măng-đi cũng là cuộc đổ bộ lớn nhất trong lịch sử chiến tranh, có ý nghĩa lớn đối với việc tiêu diệt phát xít Đức. Vì vậy, sự kiện này là một kiến thức cơ bản quan trọng mà HS cần lĩnh hội.

- Liên Xô giải phóng Đông Âu

GV tiếp tục hướng dẫn HS sử dụng kênh chữ và kênh hình trong SGK để tìm hiểu diễn biến các sự kiện. Khi trình bày về Hội nghị I-an-ta, GV cần chỉ rõ ranh giới phân chia khu vực chiếm đóng nước Đức và châu Âu trên lược đồ.

- Quân Đồng minh tấn công, Đức Quốc xã đầu hàng

Thuật ngữ "quân Đồng minh" ở đây bao hàm cả Liên Xô và Mĩ - Anh. Diễn biến các sự kiện được trình bày trong SGK đủ để HS hình dung cuộc tấn công "hai gọng kìm" (phía đông và phía tây) tiêu diệt Đức Quốc xã (có thêm mặt trận ở I-ta-li-a). Riêng trận tấn công Béc-lin của Hồng quân Liên Xô cần được tường thuật kĩ hơn để HS lĩnh hội đầy đủ nội dung vấn đề.

Tháng 4 - 1945, khi "hai gọng kìm" của quân Đồng minh từ phía đông (Liên Xô) và phía tây (Mĩ - Anh) đã tràn vào nước Đức như bão táp, Hít-le vẫn tập trung mọi lực lượng còn lại để bảo vệ đến cùng Thủ đô Béc-lin của Đức Quốc xã, bao gồm 80 vạn quân và 20 vạn dân vệ. Quân Đức đã xây dựng phòng tuyến sông Ô-đê hết sức kiên cố để che chở cho Béc-lin. Trong thành phố có các ổ đề kháng rất mạnh, kể cả đường xe điện ngầm cũng trở thành chiến hào dưới mặt đất để chuyển quân và đột kích bất ngờ.

Phía Liên Xô, nhiệm vụ đánh chiếm Béc-lin được giao cho đạo quân hùng mạnh của Nguyên soái Giu-cốp (Phương diện quân Bê-lô-rút-xi-a 1), với sự trợ giúp của đạo quân do Nguyên soái Kô-nép chỉ huy (Phương diện quân U-crai-na 1). Tổng số binh lực tham gia trận đánh này lên tới 2 triệu người, chiếm ưu thế hoàn toàn so với quân Đức cả về máy bay, xe tăng, đại bác...

Trận tấn công Béc-lin bắt đầu lúc rạng sáng 16 – 4 – 1945. Ngày 30 – 4, Hồng quân Liên Xô đánh chiếm toà nhà Quốc hội Đức và cắm cờ chiến thắng trên nóc toà nhà (xem ảnh trong SGK), Hít-le tự sát dưới hầm chỉ huy. Ngày 2 – 5 – 1945, cả thành phố Béc-lin treo cờ trắng đầu hàng và 7 vạn quân Đức còn lại ở đây bị bắt làm tù binh.

Trận tấn công Béc-lin là đòn quyết định cuối cùng tiêu diệt phát xít Đức. Để giành chiến thắng trong trận đánh đẫm máu này, 30 vạn chiến sĩ Hồng quân đã hi sinh, bị thương hoặc mất tích.

Tiếp đó, GV hướng dẫn HS tìm hiểu trong SGK về việc Đức kí hiệp định đầu hàng, về Hội nghị Pốt-xdam.

2. Nhật Bản đầu hàng

GV cần tập trung vào nội dung chính trong SGK với lược đồ *Chiến trường châu Á – Thái Bình Dương 1941 – 1945* để giúp HS lĩnh hội kiến thức. GV trình bày ngắn gọn và hướng dẫn để HS tự học về các trận đánh lớn ở Đông Nam Á.

– Mĩ – Anh phản công tại Đông Nam Á

Mục này cần được chú trọng vì các sự kiện trong đó diễn ra ở các nước láng giềng cùng trong khu vực với Việt Nam và có liên quan đến tình hình Đông Dương đương thời.

Miến Điện là chiến trường sôi động nhất ở khu vực Đông Nam Á. Trong cuộc phản công của quân Đồng minh ở đây, liên quân Anh – Ấn và Mĩ – Hoa đã gặp phải sự kháng cự quyết liệt của quân Nhật.

Chiến cuộc giành quần đảo Phi-líp-pin cũng diễn ra rất quyết liệt. Mở đầu là cuộc đổ bộ của 20 vạn quân Mĩ lên bãi biển thuộc đảo Lây-tơ (20 – 10 – 1944). Đây là cuộc đổ bộ lớn nhất trên chiến trường châu Á – Thái Bình Dương. Tiếp đó, lực lượng Mĩ giao tranh quyết liệt với lực lượng Nhật trên đảo này, đồng thời hải quân hai bên cũng giao chiến ác liệt ở vùng biển kế cận.

Trận đánh giành Thủ đô Ma-ni-la diễn ra vô cùng quyết liệt (từ ngày 4 đến 25 – 2 – 1945) và thắng lợi thuộc về phía Mĩ. Tàn quân Nhật rút về vùng rừng núi phía bắc để đánh du kích cho đến ngày chiến tranh kết thúc.

– Chiến tranh diễn ra trên nước Nhật

Các cuộc ném bom của không quân Mĩ trên đất Nhật đã gây thiệt hại nặng nề về vật chất (70% lãnh thổ Thủ đô Tô-ki-ô bị tàn phá) và ảnh hưởng sâu sắc đến tinh thần chiến đấu của người Nhật.

GV hướng dẫn HS bám sát vào các sự kiện cuối cùng của cuộc chiến tranh dẫn đến việc Nhật Bản đầu hàng ; nên dành thời gian bình luận về việc Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản :

Việc Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản nhằm mục đích gì ? Mục đích đó có đạt được không ? Việc đó dẫn đến các hệ quả gì khác ? (GV có thể cho HS tìm hiểu trong phần Tài liệu tham khảo).

Để giúp HS lĩnh hội các sự kiện chủ yếu trong giai đoạn kết thúc chiến tranh, GV có thể yêu cầu HS lập niên biểu cho các sự kiện sau :

- + Mở Mặt trận thứ hai ở Tây Âu (cuộc đổ bộ Noóc-măng-đi)
- + Mở đầu cuộc tấn công nước Đức
- + Trận Béc-lin
- + Đức Quốc xã kí văn bản đầu hàng
- + Quân Đồng minh mở đầu cuộc phản công tại Miến Điện
- + Mĩ mở đầu cuộc chiến giành lại Phi-líp-pin
- + Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương
- + Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản
- + Liên Xô tuyên chiến với Nhật
- + Nhật Bản tuyên bố đầu hàng.

3. Kết cục của Chiến tranh thế giới thứ hai

Mục này giúp HS nhận thức về kết quả, hậu quả và ảnh hưởng của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với nhân loại.

- Kết cục của chiến tranh

Khi được hỏi, HS sẽ dễ dàng nêu lên kết cục của chiến tranh : phe Đồng minh đánh bại hoàn toàn phe phát xít và diệt trừ tận gốc những kẻ gây chiến. Từ đó, GV có thể hướng dẫn HS phân tích tính chất của chiến tranh là chính nghĩa hay phi nghĩa đối với mỗi bên tham chiến. Tiếp đó, cho HS thực hiện bài tập 1 để hiểu rõ vai trò của Liên Xô, Mĩ – Anh và các nước Đồng minh khác trong sự nghiệp tiêu diệt phát xít Đức.

- Hậu quả của chiến tranh

Hậu quả vô cùng nặng nề của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với nhân loại cần được nhận thức trên ba mặt : về sinh mạng con người, về các giá trị vật chất,

và về các giá trị tinh thần. Việc thực hiện các câu hỏi và bài tập 2, sẽ giúp HS hiểu rõ và đánh giá được những tổn thất cụ thể về sinh mạng con người và giá trị vật chất. Để mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho các em, GV có thể hướng dẫn HS áp dụng bài tập 4 vào việc xem xét hậu quả chiến tranh đối với dân tộc Việt Nam (2 triệu người chết đói trong tổng dân số lúc đó khoảng 20 triệu người). Những tổn hại về giá trị tinh thần đã trình bày trong SGK cũng cần được phân tích và chứng minh bằng các tư liệu sinh động.

Các nhận thức trên giúp HS thể hiện lòng yêu chuộng hoà bình, tinh thần chống chiến tranh xâm lược và ý thức ngăn chặn sự bùng nổ của cuộc chiến tranh thế giới mới.

- Ảnh hưởng của chiến tranh

Khi trình bày ảnh hưởng của chiến tranh theo các ý chính trong SGK, GV cần hướng dẫn HS phân tích ảnh hưởng đó đối với vận mệnh của dân tộc Việt Nam (có chứng minh bằng các sự kiện cụ thể).

3. Sơ kết bài học

GV hướng dẫn HS điểm lại những nội dung chính của bài, làm rõ các giai đoạn phát triển và kết cục của Chiến tranh thế giới thứ hai bằng cách thực hiện các câu hỏi và bài tập 2, 4.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Về kết cục và tính chất của Chiến tranh thế giới thứ hai, HS cần nêu được các ý chính ở mục 3 (phần III). HS nên diễn đạt những nội dung này bằng lời lẽ của mình, chứ không lặp lại như SGK. Đối với các bài tập ở cuối bài, GV cần vận dụng kiến thức của mình để thực hiện trước khi hướng dẫn cho HS.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sóc-sin phê phán Hiệp định Muyních

Sau khi kí Hiệp định Muyních và trở về nước, Thủ tướng Săm-bóc-lanh báo cáo trước Quốc hội và được dư luận nước Anh hoan nghênh vì ông đã "cứu vãn được hoà bình". Nhưng lãnh tụ Đảng Bảo thủ Uyn-xton Sóc-sin đã lập tức phê phán hiệp định đó, coi Muyních là một thất bại hoàn toàn và tuyệt đối :

"...Hắn là chưa có ai kiên trì đấu tranh cứu vãn hoà bình hơn ngài Thủ tướng. Tuy nhiên, tôi chưa thấy có lúc nào mà Anh và Pháp lại dễ bị lôi cuốn vào chiến tranh như lúc này, chính bởi vì hai nước đã quyết định hi sinh Tiệp Khắc.

Mọi việc thế là xong. Câm lặng, sâu thẳm, bị bỏ rơi, tiêu tan ý chí, Tiệp Khắc rơi xuống vực thăm thẳm tối. Xét theo mọi khía cạnh, Tiệp Khắc đã bị thiệt do sự liên kết với nước Pháp mà nó vẫn coi là người dẫn đường và đi theo chính sách của nước này trong một thời gian dài.

Tôi không trách nhân dân ta, vốn dĩ trung tín can đảm, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ của mình dù phải trả giá đắt, và chịu đựng một cách bình thản tình trạng căng thẳng trong tuần qua, rằng họ đã vui mừng quá mức và không kiểm chế trước cái tin là sẽ tạm thời thoát khỏi sự thử thách gay go. Nhưng nhân dân cần phải biết sự thật. Họ phải biết rằng chúng ta đã chịu một thất bại khi chưa lâm chiến, một thất bại với hậu quả lâu dài. Họ phải biết rằng thế cân bằng ở châu Âu đã bị đảo lộn, và rằng các chế độ dân chủ của phương Tây đã bị kết án bằng những lời lẽ khủng khiếp sau : "Chú mày đã được đặt lên bàn cân, nhưng lại quá nhẹ !". Và họ không tin được rằng câu chuyện chỉ có vậy thôi. Không, đó mới chỉ là sự khởi đầu. Đó mới chỉ là ngậm đầu tiên của một li đầy cay đắng mà người ta sẽ chia ra cho chúng ta hết năm này sang năm khác ; trừ khi, bằng một nỗ lực phi thường chúng ta cùng đứng dậy để bảo vệ nền tự do, giống như trước đây".

(Theo : Robert Frank và các tác giả khác, *Histoire Ire A, B, C*, NXB Béc-lin, Pa-ri, 1988, tr. 309, Lê Phụng Hoàng dịch)

2. Biên bản bí mật kèm theo Hiệp ước Xô - Đức không xâm lược nhau

"Nhân dịp kí hiệp ước không xâm lược nhau giữa đế chế Đức và Liên bang Cộng hoà XHCN Xô viết, các đại diện toàn quyền của hai bên trong quá trình thương lượng tuyệt mật đã đạt được sự phân chia khu vực ảnh hưởng ở Đông Âu, các cuộc thương lượng đã dẫn đến những kết quả sau :

Trong trường hợp xảy ra sự thay đổi về lãnh thổ và chính trị ở các nước Ban-tích (Phần Lan, E-xtô-ni-a, Lát-vi-a và Lít-va), biên giới phía bắc của Lít-va đồng thời sẽ là biên giới các vùng ảnh hưởng của Đức và Liên Xô.

Trong trường hợp xảy ra sự thay đổi về lãnh thổ và chính trị ở các vùng thuộc Ba Lan, biên giới các khu vực thuộc ảnh hưởng của Đức và Liên Xô sẽ là một đường dọc theo các sông Pít-sa Na-rép, Vi-xla và San. Vấn đề xác định xem sự duy trì một nước Ba Lan độc lập có phù hợp với lợi ích của hai nước không, và nó sẽ được định ranh giới thế nào, sẽ chỉ được quyết định dưới ánh sáng của sự phát triển về chính trị tương lai. Trong mọi trường hợp, quyết định này sẽ xuất phát từ hiệp định hữu nghị được kí giữa hai chính phủ.

Về những gì liên quan đến Nam Âu, phía Liên Xô nhấn mạnh lợi ích mà họ quan tâm ở Bét-xa-ra-bi-a. Phía Đức tuyên bố hoàn toàn, không quan tâm đến số phận của vùng này.

Biên bản này phải được hai bên giữ bí mật hoàn toàn".

(Theo : Tạp chí *Thời mới*, Liên Xô, số 24 năm 1989, tr. 35,
Nguyễn Thị Thư dịch từ bản tiếng Pháp)

3. Chỉ thị ngày 12 – 5 – 1941 của Bộ chỉ huy tối cao Đức bắt sĩ quan, binh lính Đức phải tuân theo khi tấn công Liên Xô

Hãy nhớ và thực hiện :

– Không có thần linh, trái tim và sự thương xót. Anh được chế tạo từ sắt, thép Đức.

– Hãy tiêu diệt trong mình mọi sự thương xót và đau khổ, hãy giết bất kì người Nga nào và không được dừng lại, dù trước mắt anh là ông già hay phụ nữ, con gái hay con trai.

– Chúng ta bắt thế giới phải đầu hàng. Anh là người Đức thì anh phải tiêu diệt mọi sự sống cản trở con đường của anh.

(Theo : *Tổ quốc Xô viết 1917– 1980*,
NXB Chính trị, M., 1981 (tiếng Nga), tr. 251)

4. Một số ý kiến về việc Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản

• *Tuyên bố của Tổng thống Tru-man ngày 7 – 8 – 1945 (ngay sau vụ ném bom nguyên tử xuống Hi-rô-si-ma) :*

"Thế giới đã được chứng kiến quả bom nguyên tử đầu tiên ném xuống căn cứ quân sự ở Hi-rô-si-ma. Chúng tôi đã cố gắng hết sức để tránh việc giết hại dân thường, nhưng đó mới chỉ là một sự cảnh cáo. Nếu nước Nhật không đầu hàng, những cuộc ném bom như vậy xuống các xí nghiệp công nghiệp chiến tranh sẽ được tiếp tục ; và bất hạnh thay, hàng triệu thường dân sẽ thiệt mạng. Tôi khẩn thiết yêu cầu người Nhật hãy lập tức rời khỏi các trung tâm công nghiệp để tự cứu chính mình khỏi sự tàn phá".

(Theo : Jacques Marseille,
Histoire terminales, Nathan 1998, tr.25)

• *Báo cáo của lực lượng không quân chiến lược Mỹ:*

"Chắc chắn là trước ngày 31 – 12 – 1945, Nhật Bản sẽ phải đầu hàng, mặc dù không có việc ném bom nguyên tử, không có việc nước Nga tham chiến và không có cả cuộc xâm nhập vào đất Nhật đã được dự kiến".

(Theo : Gar Alperovitz, *Atomic Diplomacy. Hiroshima and Potsdam*, Simon Schuster, New York, 1965, tr.35)

• *Tuyên bố của Tổng thống Ai-xen-hao :*

"Khi ấy Nhật Bản sắp đầu hàng rồi và không cần ném xuống đầu họ loại bom khủng khiếp ấy".

(Theo : Gar Alperovitz , *Atomic Diplomacy*, Sđd, tr. 42)

5. Chỉ dụ đầu hàng của Nhật hoàng (đọc ngày 15 – 8 – 1945)

"Hỡi các thần dân ngoan ngoãn và trung thành của Trẫm !

Sau khi đã duyệt xét tình hình thế giới và cân nhắc kỹ về tình trạng hiện nay của đất nước, trẫm đã quyết định giải quyết cuộc chiến tranh hiện tại bằng một biện pháp bất thường. Trẫm đã chỉ thị cho chính phủ liên hệ với các cường quốc Mỹ – Anh – Trung Hoa và Liên Xô, báo cho các nước ấy biết là Đế quốc Nhật sẵn sàng chấp nhận các điều kiện dự liệu ở Tuyên cáo Pốt-xđam.

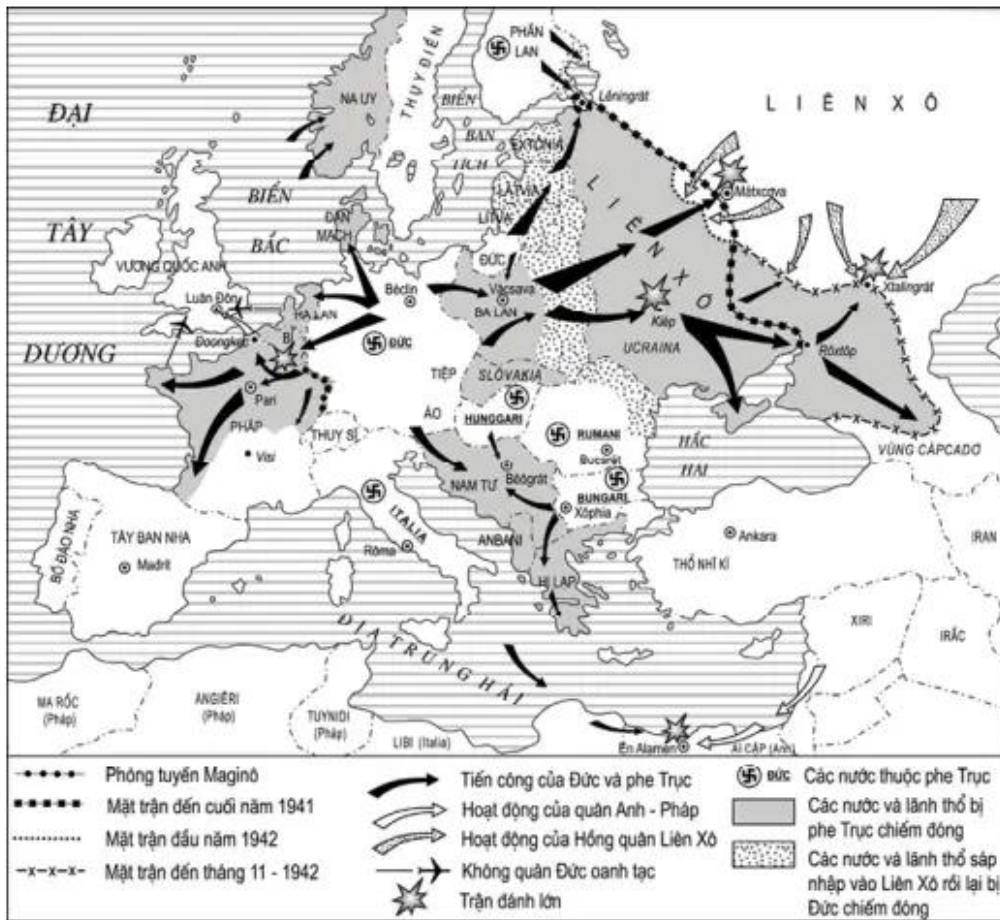
Trước kia, với ý muốn bảo tồn sự sống cho nước Nhật, chúng ta đã tuyên chiến chống các nước Đồng minh. Chiến tranh đã kéo dài gần 4 năm.

Mặc dù mọi người đã cố gắng hết mình, mặc dù sự dũng cảm của hải quân và lục quân, sự miễn can của cán bộ, công chức và sự hi sinh vô bờ bến của 100 triệu thần dân, nhưng tình hình chiến tranh đã phát triển một cách không cần thiết đối với lợi ích của nước Nhật. Cả thế giới liên kết chống lại quyền lợi của chúng ta. Hơn nữa, đối thủ của chúng ta đã sử dụng một loại bom mới, vô cùng độc hại, giết chết bao nhiêu sinh linh vô tội.

Nếu chúng ta tiếp tục chiến tranh, điều này không những dẫn đến sự huỷ diệt của nước Nhật mà còn đem lại những thảm hoạ lớn cho loài người, đưa nền văn minh nhân loại đến chỗ diệt vong. Đó là lí do khiến Trẫm phải chấp nhận Tuyên cáo của Đồng minh..."

(Theo : Thomas M. Coffey,
Imperial Tragedy, Pinnacle Books, New York, 1971, p. 682 - 686.
Lê Vinh Quốc và Huỳnh Văn Tông dịch đăng trong cuốn
"Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương 1941 – 1945",
NXB Văn nghệ TP.Hồ Chí Minh, 2002, tr. 462)

6. Lược đồ chiến trường châu Âu và Bắc Phi (từ tháng 9 – 1939 đến tháng 11 – 1942)



7. Lược đồ Chiến trường châu Âu và Bắc Phi (từ tháng 11 – 1942 đến tháng 5 – 1945)

